

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/DS-ST

Ngày: 29-7-2022.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Trụ sở: P, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Gia H – Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

Ủy quyền lại: Ông Thanh P – Chuyên viên pháp lý.

Địa chỉ: P, quận B, Thành phố H.

- ***Bị đơn:*** Dương Tấn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh T.

(Anh P có đơn xin vắng mặt; anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, anh Ông Thanh P có đơn xin vắng mặt; theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2022, anh P trình bày:**

Ngày 14/9/2015, anh Dương Tấn Đ ký thỏa thuận tín dụng số 2W002500719 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H. Theo thỏa thuận, anh Đ vay số tiền 29.900.000 đồng để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65B5-221.81. Theo đó vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, anh Đ phải thanh toán cho H

số tiền 3.310.357 liên tục trong 12 kỳ, trả góp bắt đầu từ ngày 10/10/2015 đến ngày 10/9/2016. Tính đến ngày khởi kiện, anh Đ đã chậm thanh toán cho H 12 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 43.678.609 đồng; hiện nay anh Đ còn nợ số tiền 43.678.609 đồng. Phía Công ty Tài chính trách nhiệm H có giữ bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004378, biển số 63B5-221.81 mang tên Dương Tấn Đ do Công an huyện G cấp ngày 15/9/2015; chiếc xe mô tô biển số 63B5-22.181 anh Đ quản lý, sử dụng.

Anh P (đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H) yêu cầu anh Đ trả số tiền 43.678.609 đồng (trong đó vốn gốc 29.900.000 đồng, lãi chưa thanh toán theo thỏa thuận là 7.290.309 đồng, lãi quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 6.488.300 đồng); yêu cầu anh Đ trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H trả lại cho anh Đ bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004378, biển số 63B5-221.81 mang tên Dương Tấn Đ do Công an huyện G cấp ngày 15/9/2015 cho anh Dương Tấn Đ ngay khi anh Đ trả xong nợ.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Dương Tấn Đ vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến.***

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, buộc anh Dương Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền 43.678.609 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H trả lại cho anh Dương Tấn Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004378, biển số 63B5-221.81, nhãn hiệu Yamaha Exciter anh Dương Tấn Đ đứng tên ngay khi anh Đ trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”, nên áp dụng giải quyết theo quy định tại các điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Xét anh Đảng Thanh P (đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H) có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Dương Tấn Đ đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, đúng quy định của pháp luật; nhưng anh t vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt anh P và anh Đ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày, yêu cầu của đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy:

- Xét Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H yêu cầu anh Đ trả lại số tiền 43.678.609 đồng là có cơ sở. Bởi lẽ, anh P (đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H) trình bày ngày 14/9/2015, anh Dương Tấn Đ vay của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền 29.900.000 theo thỏa thuận tín dụng số 2W002500719 ngày 14/9/2015 để mua chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65B5-221.81. Theo đó vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, anh Đ phải thanh toán cho H số tiền 3.310.357 liên tục trong 12 kỳ, trả góp bắt đầu từ ngày 10/10/2015 đến ngày 10/9/2016; tính đến ngày khởi kiện, anh Đ đã chậm thanh toán cho H 12 kỳ trả góp tương ứng với số tiền 43.678.609 đồng, hiện nay anh Đ còn nợ số tiền 43.678.609 đồng. Anh Đ đã được nhiều lần tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và nội dung các tài liệu, chứng cứ đã được công bố và nội dung yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H cho anh Đ, nhưng anh Đ vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ anh Đ đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H yêu cầu anh Đ trả số tiền như trên là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Ghi nhận Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H trả lại cho anh Dương Tấn Đ bản chính giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 004378, biển số 63B5-22.181 mang tên Dương Tấn Đ do Công an huyện G cấp ngày 15/9/2015 cho anh Dương Tấn Đ ngay khi anh Đ trả xong nợ.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H.

- Buộc anh Dương Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H số tiền 43.678.609 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn sáu trăm lẻ chín đồng*); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Ghi nhận Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H trả lại cho anh Dương Tấn Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004378, biển số

63B5-221.81 mang tên Dương Tấn Đ do Công an huyện G cấp ngày 15/9/2015 ngay khi anh Dương Tấn Đ trả xong nợ.

- Về án phí:

+ Anh Đ phải chịu 2.184.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H tiền tạm ứng án phí 1.091.000 đồng theo biên lai số 0006206 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Đại diện Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H và anh Dương Tấn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu